

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**
Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày 24/9/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đức Chính**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hữu Nhị**

Ông **Dương Cao Sơn**

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh tham gia phiên
tòa:** Bà Trần Thị Lan – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Thị Phương A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 12/7/1997 tại huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi ĐKKHKT: Thôn E, xã C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố T, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hoàng Ngọc P và bà Võ Thị C; Chồng Lê Duy H; Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Trần Thị Hồng N, sinh năm 1998; Nghề nghiệp: lao động tự do; Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

2. Chị Bùi Thị Hà L, sinh năm 2001; Nghề nghiệp: lao động tự do; Địa chỉ: Tổ I, thị trấn C, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

- Ngày 23/02/2024 do cần tiền để làm ăn, chị Trần Thị Hồng N nhắn tin hỏi vay Hoàng Thị Phương A 100.000.000 đồng thời hạn 30 ngày. Anh tính lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày rồi nói với chị N gói vay 100.000.000 đồng 30 ngày phải trả tiền lãi 15.000.000 đồng và cắt lãi trước, đến kì hạn 30 ngày phải trả tiền gốc chị N đồng ý. Hoàng Thị Phương A yêu cầu chị N viết

giấy vay tiền. Sau khi nhận được giấy vay tiền từ chị N, Anh sử số tài khoản 0917878023 ngân hàng SHB mang tên HOANG THI PHUONG ANH chuyển 85.000.000 đồng đến số tài khoản 0201000659176 ngân hàng V của Trần Thị Hồng N. Đến ngày 23/3/2024, đến kì hạn trả 100.000.000 đồng tiền gốc nhưng N chưa có trả nên xin gia hạn thêm 30 ngày, Anh yêu cầu đóng lãi 15.000.000 đồng cho 30 ngày tiếp theo. Ngày 23/3/2024, chị N chuyển khoản trả tiền lãi 15.000.000 đồng vào số tài khoản của Phương A. Ngày 22/4/2024, đến kỳ hạn trả gốc chị N tiếp tục xin gia hạn nhưng Phương A không đồng ý, hiện tại chị N đang nợ Anh 100.000.000 đồng.

Hoàng Thị Phương A đã cho Trần Thị Hồng N vay 100.000.000 đồng trong 60 ngày (từ ngày 23/02/2024 đến ngày 22/4/2024) lấy lãi 30.000.000 đồng (lãi suất 182,5%/năm, gấp 9,125 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính **26.712.329** đồng.

- Ngày 24/3/2024, chị Trần Thị Hồng N vay Hoàng Thị Phương A 10.000.000 đồng thời hạn 1 ngày, lãi 1.000.000 đồng cắt lãi trước. Sau đó Hoàng Thị Phương A sử dụng số tài khoản 0917878023 ngân hàng SHB mang tên HOANG THI PHUONG ANH chuyển 9.000.000 đồng đến số tài khoản 6868682568 ngân hàng SHB của chị Trần Thị Hồng N. Đến ngày 25/3/2024, chị Trần Thị Hồng N đã chuyển trả cho Anh số tiền đã vay là 10.000.000 đồng. Như vậy Hoàng Thị Phương A đã cho Trần Thị Hồng N vay 10.000.000 đồng trong 01 ngày lấy lãi 1.000.000 đồng (lãi suất 3650%/năm, gấp 182,5 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính **994.521** đồng.

- Ngày 26/3/2024, chị Trần Thị Hồng N hỏi vay Hoàng Thị Phương A 90.000.000 đồng thời hạn 1 tuần. Lúc này A nói lãi suất 9.000.000 đồng và cắt lãi trước thì N đồng ý. Hoàng Thị Phương A sử dụng số tài khoản 0917878023 ngân hàng SHB mang tên HOANG THI PHUONG ANH chuyển 81.000.000 đồng đến số tài khoản 6868682568 ngân hàng SHB của Trần Thị Hồng N. Ngày 02/4/2024 N xin gia hạn thêm 1 ngày và phải trả thêm 1.000.000 đồng tiền lãi. Đến ngày 04/4/2024, N chuyển trả cho Anh 90.000.000 đồng nhưng do chuyển trả muộn nên A lấy thêm 1.000.000 đồng tiền lãi. Như vậy Hoàng Thị Phương A đã cho Trần Thị Hồng N vay 90.000.000 đồng trong 10 ngày lấy lãi 11.000.000 đồng (lãi suất 4461%/năm, gấp 223,1 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính **10.506.849** đồng.

Tổng cộng Hoàng Thị Phương A cho chị Trần Thị Hồng N vay 200.000.000 đồng, thu lợi bất chính 38.213.699 đồng.

- Ngày 08/4/2024, do cần tiền làm ăn, chị Bùi Thị Hà L nhờ Hoàng Thị Phương A vay 50.000.000 đồng thời hạn 10 ngày. Hoàng Thị Phương A nảy sinh ý định cho chị Bùi Thị Hà L vay tiền để lấy lãi nhưng A nói với chị L có người đồng ý cho vay 50.000.000 đồng thời hạn 10 ngày và phải cắt lãi trước 3.000.000 đồng, chị L đồng ý. Hoàng Thị Phương A sử dụng số tài khoản 0917878023 ngân hàng SHB mang tên HOANG THI PHUONG ANH chuyển số tiền 47.000.000 đồng đến số tài khoản 200083838 ngân hàng M của chị Bùi Thị Hà L. Đến ngày 18/4/2024, 28/4/2024, 02/5/2024 chị Bùi Thị Hà L lần lượt chuyển 3.000.000 đồng, 1.500.000 đồng, 3.000.000 đồng đóng tiền lãi và xin gia hạn gói vay đến ngày 12/5/2024.

Ngày 12/5/2024 đến kỳ hạn trả tiền gốc số tiền 50.000.000 đồng nhưng chưa đủ tiền nên chị L đã trả trước 10.000.000 đồng tiền gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi và xin gia hạn số tiền vay thêm 10 ngày thì được Hoàng Thị Phương A đồng ý. Đến ngày 22/5/2024, chị Bùi Thị Hà L xin gia hạn gói vay 40.000.000 đồng thêm 5 ngày thì Hoàng Thị Phương A yêu cầu đóng trước số tiền lãi 1.200.000 đồng cho số tiền vay 40.000.000 đồng thời hạn 5 ngày thì chị L đồng ý và chuyển khoản cho A.

Ngày 27/5/2024, đến kỳ hạn trả tiền gốc số tiền 40.000.000 đồng nhưng chưa đủ tiền trả chị L xin trả trước 20.000.000 đồng đồng thời xin gia hạn số tiền vay 20.000.000 đồng thêm 5 ngày thì Anh yêu cầu phải đóng thêm 600.000 đồng tiền lãi cho gói vay 20.000.000 đồng trong 5 ngày. Sau đó chị Bùi Thị Hà L đã 02 lần chuyển khoản với tổng số tiền 20.600.000 đồng cho A. Đến ngày 01/6/2024, chị Bùi Thị Hà L xin gia hạn gói vay 20.000.000 đồng thêm 9 ngày thì Anh tính số tiền lãi 1.080.000 đồng và yêu cầu chị L chuyển tiền lãi trước và chị L đã chuyển cho Anh 1.080.000 đồng. Đến ngày 11/6/2024 chị Bùi Thị Hà L đã trả đủ số tiền gốc 20.000.000 đồng cho Hoàng Thị Phương A.

Từ ngày 08/4/2024 đến ngày 11/6/2024 Hoàng Thị Phương A cho Bùi Thị Hà L vay 50.000.000 đồng, lãi suất 6.000đồng/1.000.000 đồng/ 01 ngày (lãi suất 219%/năm, gấp 10,95 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự), thu lợi bất chính **14.938.904** đồng.

Bị cáo Hoàng Thị Phương A đã trả lại tiền lãi suất vượt quá quy định cho chị Trần Thị Hồng N 38.300.000 đồng, chị Bùi Thị Hà L 15.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 54/CT-VKS-TPHT ngày 11/9/2024 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh đã truy tố Hoàng Thị Phương Anh về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Hoàng Thị Phương A từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được sai phạm và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Tĩnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác xuất trình tài liệu chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo là thống nhất, phù hợp các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đầy đủ chứng cứ kết luận: Từ ngày 23/02/2024 đến ngày 11/6/2024, Hoàng Thị Phương A đã cho chị Trần Thị Hồng N và chị Bùi Thị Hà L vay tổng số tiền 250.000.000 đồng với mức lãi suất cao từ 182,5%/năm đến 4461%/năm (các khoản cho vay lãi suất đều cao hơn gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1 Điều 468 (không quá 20%/năm) của Bộ luật Dân sự); số tiền lãi mà Hoàng Thị Phương A đã thu là 58.380.000 đồng, trong đó số tiền lãi tối đa được thu theo quy định pháp luật là 5.227.397 đồng (không quá 20%/năm). Tổng số tiền Hoàng Thị Phương A thu lợi bất chính từ việc cho vay tiền là 53.152.603 đồng. Bị cáo có đầy đủ năng lực và tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Vì vậy, hành vi của Hoàng Thị Phương A đã phạm tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự.

[3] Xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng", "Người phạm tội là phụ nữ có thai", "Người phạm tội thành khẩn khai báo" quy định tại điểm i, n, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã trả lại toàn bộ tiền lãi suất vượt 20%/năm cho người vay tiền là tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ; xâm phạm đến lợi ích của công dân cần xử mức án nghiêm minh. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS nên căn cứ Điều 35 Bộ luật hình sự phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự bị cáo có thể bị phạt bổ sung phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, bị cáo đã bị xử phạt hình phạt chính là phạt tiền và không có nghề nghiệp. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Xét luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, mức án phù hợp.

[7] Ngoài ra, Hoàng Thị Phương A còn cho chị Trần Thị Hồng N vay tiền một số lần. Tuy nhiên, quá trình điều tra không xác định được mức lãi suất và tiền lãi nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Hoàng Thị Phương A đã trả số tiền lãi vượt quá theo quy định của pháp luật cho chị Trần Thị Hồng N 38.300.000 đồng và chị Bùi Thị Hà L 15.000.000 đồng, chị N và chị L không yêu cầu gì thêm, miễn xét.

[9] Về biện pháp tư pháp:

[9.1] Đối với số tiền gốc 250.000.000 đồng mà bị cáo sử dụng cho chị Trần Thị Hồng N và chị Bùi Thị Hà L vay là tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, cần truy thu nộp vào Ngân sách Nhà nước. Cụ thể: Truy thu tại bị cáo 150.000.000 đồng (trong đó 100.000.000 đồng là tiền gốc của bị cáo cho chị Trần Thị Hồng N vay và 50.000.000 tiền gốc bị cáo cho chị Bùi Thị Hà L vay); Đối với số tiền gốc 100.000.000 đồng bị cáo cho chị Trần Thị Hồng N vay ngày 23/02/2024 hiện nay chị N chưa trả cho bị cáo nên truy thu số tiền này tại chị Trần Thị Hồng N.

[9.1] Đối với khoản tiền lãi 5.227.397 đồng, không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của chị Trần Thị Hồng N và chị Bùi Thị Hà L là tiền do tội phạm mà có, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự cần truy thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

[10] Về xử lý vật chứng: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max màu tím của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước. 01 thẻ sim số 0917878023 là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu và tiêu hủy.

[11] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Hoàng Thị Phương A phạm tội "**Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự**",

Xử phạt: Hoàng Thị Phương A **100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).**

+ Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Truy thu nộp vào ngân sách nhà Nước số tiền 250.000.000 đồng mà Hoàng Thị Phương A sử dụng cho chị Trần Thị Hồng N và chị Bùi Thị Hà L vay. Trong đó, truy thu tại Hoàng Thị Phương A 150.000.000 đồng; Truy thu tại chị Trần Thị Hồng N 100.000.000 đồng.

Truy thu nộp vào ngân sách nhà Nước tại Hoàng Thị Phương A số tiền 5.227.397 đồng tiền lãi không vượt quá mức lãi suất tối đa quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự mà bị cáo đã thu của chị Trần Thị Hồng N và chị Bùi Thị Hà L.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max màu tím của bị cáo Hoàng Thị Phương A.

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 thẻ sim số 0917878023.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Hoàng Thị Phương A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND TPHT ;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an TPHT;
- T.H.A.D.S TPHT;
- Bị cáo, Người CQLNVLQ;
- Sở TP Hà Tĩnh;
- Lưu: HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Chính

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Hữu Nhị Dương Cao Sơn

Trần Đức Chính